

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Quy chế thu thập, quản lý, cập nhật dữ liệu về tài nguyên
và môi trường trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 102/2008/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2008 của Chính phủ về việc thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu về tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TT-BTNMT ngày 10 tháng 7 năm 2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 102/2008/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2008 của Chính phủ về việc thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu về tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 01/2011/TT-BTNMT ngày 21 tháng 01 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung khoản 3 Điều 8 Thông tư số 07/2009/TT-BTNMT ngày 10 tháng 7 năm 2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 102/2008/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2008 của Chính phủ về việc thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu về tài nguyên và môi trường;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 164/TTr-TNMT ngày 10 tháng 5 năm 2013 và ý kiến Thẩm định của Giám đốc Sở Tư pháp (tại Báo cáo thẩm định số 94/BC-STP ngày 07 tháng 5 năm 2013),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thu thập, quản lý, cập nhật dữ liệu về tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên

và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh
- LĐVP UBND tỉnh;
- UBNDTTQ và các tổ chức đoàn thể;
- Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử Cà Mau;
- CVNĐ (Ng);
- Lưu: VT, L06/6.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Phạm Thành Tươi

QUY CHẾ

**Thu thập, quản lý, cập nhật dữ liệu về tài nguyên
và môi trường trên địa bàn tỉnh Cà Mau**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 04/2013/QĐ-UBND
ngày 10 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc thu thập, quản lý, cập nhật dữ liệu về đất đai, tài nguyên nước, địa chất và khoáng sản, môi trường, khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ, tài nguyên môi trường biển và đảo (sau đây gọi chung là dữ liệu về tài nguyên và môi trường); trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thu thập, quản lý dữ liệu về tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế được áp dụng đối với cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thu thập, quản lý, cập nhật, cung cấp, giao nộp dữ liệu về tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Dữ liệu tài nguyên và môi trường

1. Các loại dữ liệu quy định cụ thể tại Điều 3 Nghị định số 102/2008/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2008 của Chính phủ về việc thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu về tài nguyên và môi trường.

2. Các tài liệu về tài nguyên và môi trường được hình thành trong hoạt động quản lý Nhà nước về lĩnh vực đất đai, môi trường, khoáng sản, nước, khí tượng thủy văn, tài nguyên môi trường biển và đảo do ngành Tài nguyên và Môi trường và các tổ chức kinh tế, xã hội hoạt động trên địa bàn tỉnh xây dựng nên.

3. Kết quả của các dự án, đề án, chương trình, đề tài khoa học thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh hoặc các vùng, khu vực có liên quan.

Điều 4. Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường tỉnh Cà Mau

1. Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường tỉnh Cà Mau do Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng, lưu trữ, quản lý là tập hợp toàn bộ các dữ liệu tài nguyên và môi trường đã được kiểm tra, đánh giá, xử lý, tích hợp và được lưu trữ một cách có

hệ thống, có tổ chức dưới dạng tệp dữ liệu lưu trên các hệ thống tin học, các thiết bị lưu trữ như các loại ổ cứng máy tính, băng từ, đĩa CD, DVD... hoặc văn bản, tài liệu được xây dựng, cập nhật và duy trì phục vụ quản lý nhà nước và các hoạt động kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, nghiên cứu khoa học, giáo dục đào tạo... trên địa bàn tỉnh.

2. Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường do các sở, ban, ngành có liên quan; UBND huyện, thành phố Cà Mau (trừ cơ sở dữ liệu của Phòng Tài nguyên và Môi trường) xây dựng, lưu trữ và quản lý được gọi là Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường ngành.

3. Cơ sở dữ liệu thuộc các lĩnh vực quản lý đất đai, tài nguyên nước, địa chất khoáng sản, môi trường, khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ, tài nguyên môi trường biển và đảo, các dữ liệu chuyên ngành khác về tài nguyên và môi trường do các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, thành phố Cà Mau xây dựng, quản lý và lưu trữ được gọi là Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường thành phần.

4. Cơ sở dữ liệu được tích hợp từ Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường ngành, thành phần được gọi là Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường tích hợp.

Chương II **THU THẬP, QUẢN LÝ, CẬP NHẬT** **DỮ LIỆU VỀ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Điều 5. Cơ quan thu thập, quản lý, cập nhật dữ liệu tài nguyên và môi trường tỉnh Cà Mau

1. Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan chuyên môn có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý việc thu thập, biên mục, lưu trữ, quản lý, cập nhật, xử lý dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch thu thập, số hóa, cập nhật, cung cấp dữ liệu tài nguyên và môi trường hàng năm của tỉnh và tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch sau khi được phê duyệt theo quy định tại Điều 11, 12, 13, 14 và 15 của Thông tư số 07/2009/TT-BTNMT;

b) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp với các đơn vị có liên quan để thu thập, tiếp nhận cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường thành phần, biên mục, quản lý, cập nhật, tích hợp có hiệu quả Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường tỉnh;

c) Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Danh mục dữ liệu tài nguyên và môi trường của tỉnh và tổ chức công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng; biên tập, phát hành Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường của tỉnh;

d) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra, xem xét, xử lý các đơn vị, tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về thu thập, quản lý, cập nhật dữ liệu tài

nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau, chỉ đạo phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các đơn vị trực thuộc của Sở Tài nguyên và Môi trường được giao nhiệm vụ thu thập, biên mục, lưu trữ, xử lý dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn; giao nộp dữ liệu tài nguyên và môi trường về Sở Tài nguyên và Môi trường qua Trung tâm Thông tin Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

Điều 6. Cung cấp dữ liệu giữa các Cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường

1. Trách nhiệm cung cấp dữ liệu:

a) Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường; đồng thời, có trách nhiệm xây dựng, cung cấp Danh mục dữ liệu và dữ liệu đã được xử lý cho Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường quốc gia theo quy định tại khoản 3, Điều 8 Thông tư số 07/2009/TT-BTNMT ngày 10 tháng 7 năm 2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

b) Các sở, ban, ngành có dữ liệu về tài nguyên và môi trường có trách nhiệm cung cấp Danh mục dữ liệu và dữ liệu đã được xử lý, tài liệu được thu thập có liên quan đến phạm vi quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường cho Sở Tài nguyên và Môi trường để tập hợp xây dựng Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường của tỉnh;

c) Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau có trách nhiệm, cung cấp Danh mục dữ liệu và các tài liệu, dữ liệu tài nguyên và môi trường thuộc các dự án là chủ đầu tư, đề án và các dữ liệu liên quan theo phân cấp quản lý thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường theo quy định.

2. Thời gian cung cấp dữ liệu:

a) Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường cho các sở, ban, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau theo định kỳ 6 tháng một lần (*Định kỳ ngày 30/6 và 31/12 hàng năm*);

b) Các sở, ban, ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau có cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường cung cấp dữ liệu cho Sở Tài nguyên và Môi trường theo định kỳ 6 tháng một lần (*Định kỳ ngày 30/6 và 31/12 hàng năm*);

Điều 7. Công bố Danh mục dữ liệu

1. Danh mục dữ liệu được công bố trên trang tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh, trang tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường.

2. Danh mục dữ liệu là danh sách các dữ liệu hiện có kèm theo chỉ dẫn về phương thức tiếp cận, cơ quan quản lý, địa chỉ truy cập, nơi lưu trữ, bảo quản dữ liệu.

3. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau có dữ liệu liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường có trách nhiệm lập Danh mục dữ liệu về tài nguyên và môi trường của đơn vị mình gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường.

trường để tổng hợp chỉnh lý.

4. Trung tâm Thông tin Tài nguyên và Môi trường trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm đánh giá khả năng khai thác, sử dụng, mức độ phổ biến dữ liệu để tổng hợp và xây dựng Danh mục dữ liệu tài nguyên và môi trường chung, tham mưu cho Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và công bố theo quy định.

Điều 8. Phối hợp, chia sẻ dữ liệu về tài nguyên và môi trường

Việc phối hợp, chia sẻ dữ liệu được thực hiện theo các nguyên tắc quy định tại Điều 28 Thông tư số 07/2009/TT-BTNMT ngày 10 tháng 7 năm 2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Các nội dung chính cần phối hợp, chia sẻ dữ liệu:

1. Phối hợp trong quá trình lập Kế hoạch thu thập dữ liệu:

Trong quá trình lập Kế hoạch thu thập dữ liệu, cơ quan được giao chủ trì lập Kế hoạch, gửi dự thảo Kế hoạch đến các sở, ban, ngành có chức năng quản lý nhà nước liên quan đến lĩnh vực dữ liệu cần thu thập để tham gia ý kiến; trong đó, nêu rõ những hoạt động, nhiệm vụ sẽ phối hợp thực hiện để bảo đảm tránh trùng lặp, chồng chéo nhiệm vụ.

2. Phối hợp trong quá trình thu thập, xử lý dữ liệu:

a) Trong quá trình thực hiện việc thu thập, xử lý dữ liệu, các sở, ban, ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau thường xuyên thông báo, trao đổi bảo đảm nhiệm vụ được thực hiện nhanh chóng, hiệu quả; Trung tâm Thông tin Tài nguyên và Môi trường giúp Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường bảo đảm việc thu thập, xử lý dữ liệu tuân thủ đúng quy định, quy trình, quy phạm, quy chuẩn kỹ thuật và bảo đảm chính xác, tin cậy, tiết kiệm kinh phí, nguồn lực;

b) Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau; các sở, ban, ngành có liên quan quản lý dữ liệu và Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường ngành, thành phần có trách nhiệm áp dụng các biện pháp nghiệp vụ - kỹ thuật cần thiết để bảo mật hệ thống dữ liệu chung, bảo đảm sự chia sẻ dữ liệu chính xác, kịp thời, hiệu quả cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp cho các sở, ban, ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau quyền truy cập để sử dụng dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường của tỉnh thông qua Website của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau trong việc lập kế hoạch, tổ chức thu thập, kiểm tra, đánh giá, xử lý, cung cấp và chia sẻ dữ liệu về tài nguyên và môi trường của tỉnh.

Phối hợp với các cơ quan thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường trong việc tiếp nhận và chia sẻ thông tin theo kế hoạch hàng năm hoặc thông qua các chương trình, dự án phát triển, chuyển giao công nghệ thông tin...

Điều 9. Lưu trữ dữ liệu

1. Trách nhiệm lưu trữ dữ liệu tài nguyên và môi trường tỉnh:

Giao trách nhiệm cho Trung tâm Thông tin Tài nguyên và Môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường lưu trữ các dữ liệu tài nguyên và môi trường chung toàn tỉnh theo qui định.

2. Hình thức lưu trữ:

a) Dữ liệu phải được lưu trữ trên hệ thống máy chủ và sao lưu 01 bộ ra đĩa CD, đĩa DVD hoặc các thiết bị nhớ chuyên dụng khác;

b) Thường xuyên cập nhật, bảo quản và sao lưu định kỳ theo quy định.

Điều 10. Bảo đảm an toàn, bảo mật dữ liệu số

Việc đảm bảo an toàn dữ liệu số về tài nguyên và môi trường thực hiện theo quy định tại Điều 32 của Thông tư số 07/2009/TT-BTNMT.

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin để đảm bảo việc thu thập, xử lý, cập nhật, thông tin một cách đầy đủ, tin cậy, nhanh chóng, chính xác; đồng thời, bảo đảm việc xây dựng, lưu trữ an toàn cơ sở dữ liệu;

b) Có các biện pháp quản lý, nghiệp vụ và kỹ thuật đối với hệ thống thông tin nhằm bảo vệ, khôi phục các hệ thống, các dịch vụ và nội dung dữ liệu đối với nguy cơ tự nhiên hoặc do con người gây ra nhằm bảo đảm cho Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường tỉnh thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ. Bảo đảm an toàn dữ liệu số về tài nguyên và môi trường bao gồm các nội dung bảo vệ và bảo mật dữ liệu, an toàn dữ liệu, an toàn máy tính và an toàn mạng;

c) Xây dựng danh mục cụ thể các dữ liệu thuộc phạm vi bí mật nhà nước; mức độ bảo mật và phương án bảo vệ các cơ sở dữ liệu.

2. Trung tâm Thông tin Tài nguyên và Môi trường Cà Mau có trách nhiệm kiểm tra và sao lưu giữ tài liệu: Định kỳ 3 (ba) tháng 1 (một) lần sao lưu dữ liệu tài nguyên và môi trường trên đĩa cứng, đĩa quang (CD, DVD) và lưu trữ theo quy trình quy phạm kỹ thuật, bảo mật và an toàn theo quy định của pháp luật. Theo dõi, kiểm tra, phát hiện những dữ liệu không an toàn bảo mật, báo cáo Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh quyết định biện pháp giải quyết.

3. Chế độ bảo mật dữ liệu tài nguyên và môi trường thực hiện theo quy định tại Điều 33 Thông tư số 07/2009/TT-BTNMT.

Điều 11. Kinh phí thu thập, xử lý dữ liệu, số hóa và xây dựng Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường

Kinh phí thu thập, xử lý dữ liệu, số hóa và xây dựng Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường hàng năm do ngân sách tỉnh đảm bảo; Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Sở Tài chính xây dựng dự toán kinh phí trình Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ theo qui định.

Điều 12. Trách nhiệm, quyền hạn của Sở Tài nguyên và Môi trường trong công tác thu thập, xử lý dữ liệu, số hóa và xây dựng Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường

1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng, trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch thu thập dữ liệu về tài nguyên và môi trường hàng năm và tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch sau khi được phê duyệt.

2. Tiếp nhận, xử lý dữ liệu về tài nguyên và môi trường; xây dựng, tích hợp, quản lý, cập nhật cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường của tỉnh.

3. Xây dựng, trình UBND tỉnh phê duyệt Danh mục dữ liệu về tài nguyên và môi trường của tỉnh và tổ chức công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng; biên tập, phát hành cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường của tỉnh.

4. Tham mưu cho UBND tỉnh kiểm tra, xem xét, xử lý các đơn vị, tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về thu thập, quản lý, cập nhật dữ liệu về tài nguyên và môi trường theo quy định của pháp luật.

5. Hướng dẫn sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố Cà Mau, các đơn vị trực thuộc có liên quan đến dữ liệu tài nguyên và môi trường xây dựng kế hoạch thu thập dữ liệu tài nguyên và môi trường hàng năm.

Điều 13. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành có liên quan; UBND huyện, Thành phố Cà Mau

1. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành có liên quan:

a) Xác định những dữ liệu về tài nguyên và môi trường có liên quan đến ngành, thu thập phù hợp với nội dung và nhiệm vụ của ngành; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng Kế hoạch thu thập dữ liệu tài nguyên và môi trường hàng năm;

b) Thu thập, xử lý, cung cấp dữ liệu tài nguyên và môi trường theo kế hoạch đã được phê duyệt, theo chức năng, nhiệm vụ được giao;.

c) Tiếp nhận dữ liệu tài nguyên và môi trường, quản lý, cập nhật cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường của ngành;

d) Quản lý đảm bảo tính thống nhất về dữ liệu do Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng.

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau:

a) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các đơn vị được giao nhiệm vụ thu thập, cập nhật, phân loại, đánh giá, xử lý dữ liệu tài nguyên và môi trường của địa phương mình quản lý;

b) Tiếp nhận, quản lý, sử dụng hệ thống Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường thành phần do Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp có hiệu quả và đúng quy định.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Xử lý dữ liệu tài nguyên và môi trường đã được điều tra, thu thập trước ngày hiệu lực thi hành

Các dữ liệu tài nguyên và môi trường đã được điều tra, thu thập bằng ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh trước ngày Quy chế này có hiệu lực thi hành được xử lý theo quy định sau:

1. Đối với những dữ liệu đã được nghiệm thu, đánh giá thì các cơ quan, tổ chức đang quản lý dữ liệu có trách nhiệm cung cấp toàn bộ dữ liệu đó cho Trung tâm Thông tin Tài nguyên và Môi trường. Thời hạn cung cấp dữ liệu tài nguyên và môi trường hoàn thành chậm nhất là 6 tháng, kể từ ngày Quy chế này có hiệu lực thi hành.

2. Đối với dự án, đề án, đề tài, chương trình đang triển khai thực hiện bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước thì tổ chức, cá nhân phải giao nộp cho cơ quan quản lý dữ liệu theo quy định tại Điều 5 của Quy chế này.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện Quy chế này.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, các cấp, các ngành, cơ quan có liên quan nếu phát hiện có phát sinh vướng mắc báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, đề xuất trình UBND tỉnh xem xét, giải quyết hoặc sửa đổi, bổ sung Quy định cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Phạm Thành Tươi